

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công gắn với chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 458/TTr-VP ngày 10 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công gắn với chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Điều 1 của Quyết định này, xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện; phân công, giao nhiệm vụ kèm chỉ tiêu đối với từng phòng ban, đơn vị trực thuộc và mỗi cán bộ, công chức, viên chức để tập trung hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực hành động của người đứng đầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và ưu tiên bố trí nguồn lực triển khai nhiệm vụ. Xác định rõ kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và địa phương trong năm 2026.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và xử lý nghiêm trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thường xuyên theo dõi kết quả triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên cơ sở kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hoàn thiện, kết nối, tích hợp, đồng bộ thông tin dữ liệu khi triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung theo mô hình khung kiến

trúc hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, tỉnh do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; đồng thời, phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, dữ liệu của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai, hướng dẫn chi tiết của Bộ, ngành về kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung tại địa phương.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Định kỳ rà soát, tham mưu công bố kết quả triển khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra (*định kỳ, đột xuất*) và báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương.

Điều 4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HCC, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục
CHỈ TIÊU VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026	Ghi chú
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị liên quan	80	Nghị quyết 01
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị liên quan	90	Nghị quyết 01
3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị liên quan	80	Nghị quyết 01
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị liên quan	95	Nghị quyết 01
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan	100	Nghị quyết 01

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026	Ghi chú
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan	100	Nghị quyết 02
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan	90	Nghị quyết 02
8	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị liên quan	100	Nghị quyết 02
9	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành và địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị liên quan	95	Nghị quyết 02